



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG

Năm báo cáo : 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: *CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600669108 (số cũ 5203000014) đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 9 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.
- Vốn điều lệ: 30.507.810.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.507.810.000 đồng
- Địa chỉ: *Quốc lộ 91, Khóm An Thới, Phường Mỹ Thới, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang*
- Số điện thoại: 076.3931181-076.3931185
- Số fax: 076.3931187
- Website: *<http://www.aceco.com.vn>*
- Mã cổ phiếu : ACE
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Xí nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang - được thành lập vào tháng 04 năm 1982 theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty xây lắp Điện 2.
 - Theo quyết định của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp từ ngày 12 tháng 07 năm 2000 Xí nghiệp Bê tông Ly tâm An Giang thuộc Công ty Xây lắp Điện 2 chuyển thành Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON).
 - Thực hiện theo quyết định số 112 ngày 01/07/2003 của Bộ Công Nghiệp cổ phần hóa Xí Nghiệp Bê Tông Ly Tâm An Giang thành Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang (ACECO) với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng. Ngày 01/09/2003 Công ty cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang chính thức đi vào hoạt động theo giấy CNDKKD số 5203000014 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư An Giang cấp ngày 01/09/2003 với vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng.



- Ngày 10/11/2009, Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UpCoM tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.300.000 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 23.000.000.000 đồng
- Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu số 60/QĐ-SGDHN ngày 14/03/2012 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 352.910 cổ phiếu ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.652.910 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 26.529.100.000 đồng.
- Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu số 573/QĐ-SGDHN ngày 04/09/2015 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch bổ sung 397.871 cổ phiếu ACE. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 3.050.781 cổ phiếu, tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 30.507.810.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*
- *Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)*
- *Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn).*
- *Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy.*
- *Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh DBSCL*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- *Mô hình quản trị.*

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty...

- Hội đồng quản trị:



HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh ACECO để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty – trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của ACECO. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm thành viên Ban Giám đốc. Ban Giám đốc gồm 03 thành viên:

Lê Duy Cửu - Giám đốc.

Nguyễn Thanh Gân Em - Phó giám đốc tài chính .

Tăng Bá Vương - Phó giám đốc kỹ thuật.

- Các phòng ban chức năng:

Gồm 05 phòng: Phòng Kế toán-tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng kỹ thuật, Phòng An toàn-chất lượng, Phòng Nhân sự-hành chính

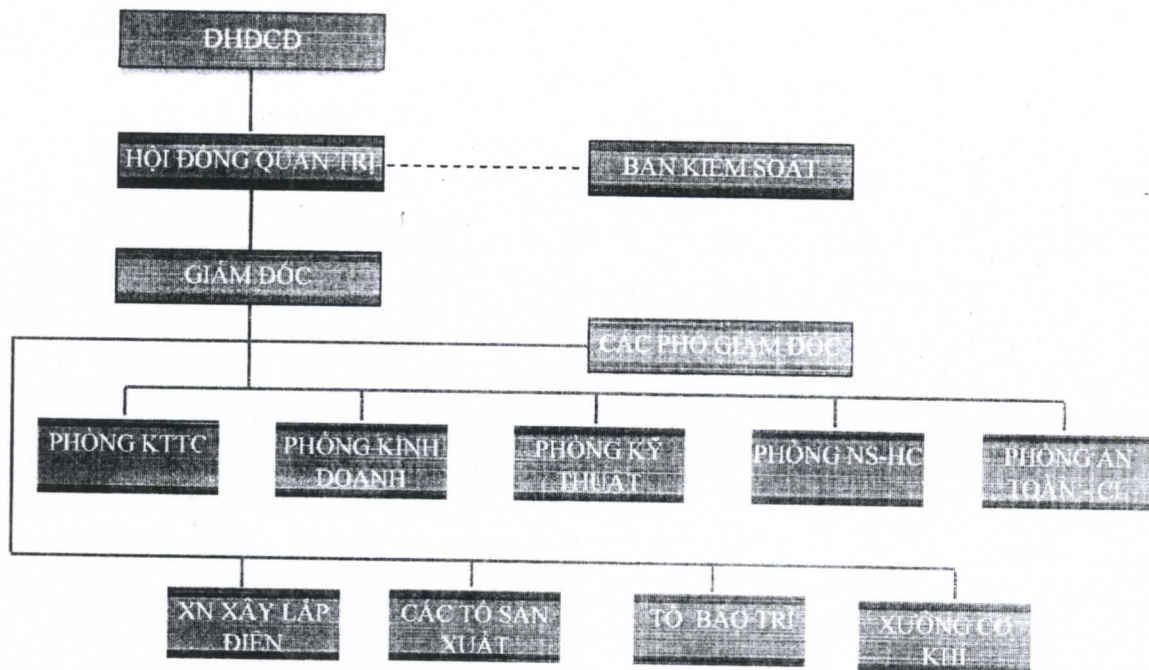
- Đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp Xây lắp điện.

- Bộ phận sản xuất:

Gồm 13 tổ trực tiếp sản xuất và phục vụ sản xuất, 01 Xưởng gia công cơ khí.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa
- Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc, ống cống, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm)
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Số vốn góp của ACECO: 390.000 cổ phần tương ứng 3.900.000.000 đồng chiếm 26% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của người lao động Công ty, đồng thời thoả mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo cổ tức hàng năm tối thiểu 15%.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì ổn định vững chắc về lợi nhuận và doanh thu hàng năm.



- Lấy sản xuất, kinh doanh bê tông công nghiệp làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tối đa các nguồn lực hiện có và cơ hội kinh doanh khác nhằm tăng thêm lợi nhuận.
 - Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để giữ vững thị trường hiện tại và mở rộng thị trường tiềm năng.
 - Từng bước vững chắc đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
- Bảo vệ môi trường, tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội: đóng góp Quỹ vì người nghèo, các quỹ khuyến học, quỹ hỗ trợ tài năng ...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế

- Rủi ro kinh tế là rủi ro đến từ biến động của các yếu tố kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... Mọi biến động của các yếu tố kinh tế kể trên theo hướng tích cực hay tiêu cực đều sẽ gây ra không ít tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang, với các sản phẩm gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của ACECO. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi của nền kinh tế. Khi nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, có dấu hiệu kém lạc quan, sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ ACECO.

- Rủi ro về luật pháp

- Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam chịu sự chi phối trực tiếp của Chính sách pháp luật Việt Nam. Một số các bộ Luật được



áp dụng chung cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế có thể kể đến như: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế.... Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới, đòi hỏi Luật pháp Việt Nam cần phải có sự cập nhật và cải tiến, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Một khi các quy định nêu trên thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ bị tác động. Vì vậy, Công ty cần chủ động cập nhật các biến động của Luật pháp trong nước nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tổ chức theo đúng quy định.

- Rủi ro đặc thù

- Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của công ty. Vì vậy, mọi biến động trong giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.

Năm 2016, giá cả các loại vật liệu xây dựng đều có xu hướng tăng. Tiêu biểu như giá thép ứng lực năm 2016 nhập khẩu tăng mạnh (tăng trên 10% so với cuối năm 2015) do ảnh hưởng của giá thép thế giới tăng và chính sách của chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

Trong thời gian tới, tình hình biến động giá cả vật liệu xây dựng như thép, xi măng, cát, đá biến động khó lường nên ACECO cũng cần có các biện pháp quản trị rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu nhằm khắc phục khó khăn trong trường hợp giá cả nguyên vật liệu biến động theo chiều hướng không thuận lợi.

- Rủi ro cạnh tranh

Sản phẩm chính của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang là trụ điện bê tông ly tâm và cọc bê tông ly tâm, là hai sản phẩm mang lại nguồn thu chính cho công ty. Trong bối cảnh, thị trường trụ điện đang dần bão hòa, các sản phẩm trụ điện, cọc với công nghệ mới và các sản phẩm khác thay thế đang dần được ưa chuộng, công ty phải chịu sự cạnh tranh trực tiếp từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước với tiềm lực tài chính lớn và công nghệ cao.

- Rủi ro thanh toán

Rủi ro của ACECO là có thể phát sinh nợ đọng, thanh toán chậm từ việc cung cấp các sản phẩm bê tông cho các đơn vị xây lắp. Do trong lĩnh vực xây lắp các công ty



hoạt động trong lĩnh vực này thường gặp rủi ro về thanh toán. Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Mặt khác do các sản phẩm bê tông đúc sẵn bán trực tiếp cho các chủ đầu tư thuộc vốn của các công ty nhà nước, vốn ngân sách nhà nước thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Do đó, nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính ACECO, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

ACECO đang chủ động về nguồn vốn để luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác

Rủi ro khác là rủi ro có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn... các rủi ro này dù hiếm khi xảy ra nhưng một khi phát sinh lại gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, công ty đã chủ động mua bảo hiểm tài sản và cho người lao động trong công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Kinh tế - xã hội năm 2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm hơn so với dự báo chưa bền vững, diễn biến phức tạp, chứa đựng nhiều rủi ro. Giá dầu thô vẫn ở mức thấp. Ở trong nước, tình hình thiên tai, rét đậm, rét hại ở phía Bắc, hạn hán kéo dài ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, xâm ngập mặn chưa từng có ở ĐBSCL, bão lũ và sự cố ô nhiễm môi trường biển ở 4 tỉnh Miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế-xã hội nước ta.
- Tuy nhiên, trong năm qua, kinh tế trong nước đã tiếp tục đà phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát (đạt tốc độ tăng trưởng 6,21% so với kế hoạch là 6,7%, lạm phát tăng 2,66% thấp hơn mục tiêu là 5%), lãi suất cơ bản ổn định. Từ đầu năm 2016 Chính phủ đã có những giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh theo Nghị quyết số 01/NQ-CP



ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương thực hiện nghiêm và đồng bộ các giải pháp, từng bước tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 là: “Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo môi trường và động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế”, điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Do đó, lãi suất cho vay trung và ngắn hạn của ngân hàng ổn định và giảm so với năm 2015.

- Do vậy, kết quả hoạt động SX-KD của công ty năm 2016 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016. Tổng doanh thu thực hiện: 278.392 triệu đồng/200.000 triệu đồng đạt 139,19% kế hoạch và bằng 109,89% so với năm 2015; lợi nhuận trước thuế 25.871 triệu đồng/15.000 triệu đồng đạt 172,48% kế hoạch và bằng 108,05% so với năm 2015; lợi nhuận sau thuế 20.853 triệu đồng đạt 173,77% kế hoạch và bằng 111,71% so với năm 2015.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	TH NĂM 2016	%TH 2016/2015	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	253.321	200.000	278.392	109,89	139,19
	-Hàng hóa,sản phẩm bê tông, vận chuyển,dịch vụ khác	Tr. đồng	253.321	200.000	278.392	109,89	139,19
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	23.943	15.000	25.872	108,05	172,48
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	18.667	12.000	20.853	111,71	173,77

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:



• Ông Lê Duy Cửu - TV HĐQT, Giám đốc

- ✓ Số CMND: 361590767
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 08/12/1976
- ✓ Nơi sinh: Cần Thơ
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Cần Thơ
- ✓ Địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, Cần Thơ
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931181
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Giám đốc
- ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 14/03/2017: 511.699
 - Sở hữu cá nhân: 23.575 (0,77 % VDL)
 - Được ủy quyền: 488.124 (16 % VDL)
- ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

* Thành viên HĐQT Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa

• Ông Nguyễn Thanh Gân Em- TV HĐQT, Phó giám đốc tài chính

- ✓ Số CMND: 351098820
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Ngày tháng năm sinh: 10/01/1976
- ✓ Nơi sinh: An Giang
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: An Giang
- ✓ Địa chỉ thường trú: 234/2E Kênh Đào, Khóm Đông Thịnh 5, P.Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, An Giang.
- ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931185



-
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó giám đốc tài chính
 - ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 14/03/2017: 1.000
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 (0,033 % VDL)
 - ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ.
 - ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - * Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa
 - * **Ông Tăng Bá Vương – Phó Giám đốc Kỹ thuật**
 - ✓ Số CMND: 351208455
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Ngày tháng năm sinh: 19/03/1978
 - ✓ Nơi sinh: An Giang
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
 - ✓ Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: An Giang
 - ✓ Địa chỉ thường trú: 54/114 Ngô Tất Tố, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - ✓ Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 076.3931186
 - ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cảng công trình biển
 - ✓ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
 - ✓ Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 14/03/2017: 72
 - Sở hữu cá nhân: 72 (0,002 % VDL)
 - Được ủy quyền: 0
 - ✓ Những người có liên quan: Không nắm giữ
 - ✓ Các khoản nợ đối với công ty: Không

108
Y
TAM
G
AN G



✓ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Lê Duy Cừu làm giám đốc người đại diện pháp luật công ty từ 01/01/2016 thay Ông Trần Phan Đức do đến tuổi nghỉ hưu.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên đến cuối 31/12/2016: 416 người
- Chế độ làm việc

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- Chính sách đào tạo

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, và có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc sản xuất kinh doanh.

- Chính sách lương, thưởng:

Tiền lương tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Công ty, dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật, bảo đảm công bằng và khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

- Chính sách trợ cấp:

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như: trợ cấp trong những dịp lễ Tết, hiếu hỷ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn.... Chính sách trợ cấp phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và gắn bó với Công ty của người lao động.



3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: không phát sinh.
- Các công ty con, công ty liên kết:
 - Công ty cổ phần bê tông ly tâm diện lức Khánh Hòa

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỉ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	40.054.465.924	42.878.016.648	107,05
Doanh thu thuần	56.292.477.491	80.602.742.129	143,19
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.271.435.536	9.597.026.868	131,98
Lợi nhuận khác	(4.364.213)	(694.572)	15,92
Lợi nhuận trước thuế	7.267.071.323	9.596.332.296	132,05
Lợi nhuận sau thuế	5.561.398.374	7.613.910.738	136,91

4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	133.766.329.511	132.109.263.186	98,76
Doanh thu thuần	253.321.333.060	278.391.751.801	109,90
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.310.207.083	24.420.018.619	109,46
Lợi nhuận khác	1.633.109.644	1.451.781.775	88,90
Lợi nhuận trước thuế	23.943.316.727	25.871.800.394	108,05
Lợi nhuận sau thuế	18.666.680.364	20.852.976.076	111,71
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65,37%	43,89%	69,26%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu



Chỉ tiêu/Benchmarks	Năm/Year 2015	Năm/Year 2016	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,73	1,82	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,28	1,19	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,89	46,82	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	99,55	88,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,15	6,40	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,89	2,11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,37	7,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,85	29,68	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,95	15,79	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,81	8,77	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.050.781 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.050.781 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty: 0 cổ phần



- Cơ cấu cổ đông: tại thời điểm 14/03/2017 (theo danh sách chốt cổ đông ngày 16/03/2017 do TTLKCK Việt Nam cung cấp)

STT	Loại hình cổ đông	Số Lượng	Số cổ phần sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
A	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	315	3.050.781	100
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn góp	02	1.746.508	57,25
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% vốn góp	08	517.528	16,96
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% vốn góp	305	786.745	25,79
B	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	315	3.050.781	100
I	Trong nước	312	3.046.581	99,86
1	Tổ chức trong nước	17	1.903.159	62,38
2	Cá nhân trong nước	295	1.143.422	37,48
II	Nước ngoài	03	4.200	0,14
1	Cá nhân	02	1.700	0,06
2	Tổ chức	01	2.500	0,08

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh

- Các chứng khoán khác: không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng:

+ Thép ứng lực: 2.945 tấn



-
- + Thép thường: 1.330 tấn
 - + Tol : 1.190 tấn
 - + Xi măng: 25.610 tấn
 - + Đá: 47.900 m³
 - + Cát vàng: 32.200 m³
 - + Phụ gia bê tông các loại: 408 m³
 - Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: 0%
 - *Tiêu thụ năng lượng:*
 - Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel dự phòng khi cúp điện. Lượng điện sử dụng hàng năm khoảng 1.900.000 kwh.
 - *Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm*
 - Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nguồn nước sử dụng cho sản xuất sản phẩm được lấy trực tiếp từ sông Hậu qua hệ thống xử lý nước cấp của công ty công suất 20 m³/h. Tổng lượng nước lấy trực tiếp từ sông Hậu hàng năm là 4.800 m³. Riêng nguồn nước sử dụng cho sinh hoạt cho người lao động từ nguồn nước máy mua ngoài đã qua xử lý của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang cung cấp, tổng lượng sử dụng hàng năm khoảng 13.000 m³.
 - Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%
 - *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*
 - Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
 - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
 - *Chính sách liên quan đến người lao động*
 - Số lượng lao động bình quân trong năm: 406 người
 - Mức lương trung bình đối với người lao động: 8,8 triệu đồng/người/tháng.



- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: khám bệnh định kỳ 01 lần/năm, trang bị dụng cụ, quần áo bảo hộ lao động cho toàn bộ công nhân trực tiếp sản xuất 01 lần/năm.
- Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm, công ty thường xuyên tổ chức huấn luyện an toàn lao động, bồi dưỡng, đào tạo sử dụng thiết bị cho người lao động bộ phận sản xuất: nhóm vận hành thiết bị: 24 giờ/năm; nhóm trực tiếp sản xuất: 16 giờ/năm.
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
 - Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Về hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2016 Ban giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua; đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
 - Với lợi thế có uy tín về chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty đã được khách hàng tin nhiệm tại thị trường DBSCL nên đã tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm trụ diện và cọc BTLT ứng lực trước.
 - Mặc dù còn chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề, nhưng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Điều này đã thể hiện được sự cố gắng của tập thể Ban giám đốc và người lao động Công ty trong năm 2016.
 - Những tiến bộ công ty đã đạt được :



- Cải tạo nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị .sắp xếp lại nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh góp phần tăng năng suất sản xuất, giảm chi phí sản xuất nâng cao tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho công ty.
- Ban hành thang bảng lương mới phù hợp với quy định của pháp luật, bổ sung quy chế trả lương thưởng, phân công phân nhiệm rõ ràng giữa các phòng ban và trong ban giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn đảm nhiệm.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Đvt: VNĐ

CHỈ TIÊU	01/01/2016	31/12/2016
I. Tài sản ngắn hạn	115.333.124.285	111.631.723.029
1.Tiền và các khoản tương đương tiền	9.325.117.874	8.554.782.805
2.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.129.000.000	1.129.000.000
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	74.615.651.670	63.062.043.869
4.Hàng tồn kho	30.263.354.741	38.885.896.355
5.Tài sản ngắn hạn khác		
II. Tài sản dài hạn	18.433.205.226	20.477.540.157
1.Tài sản cố định	13.796.908.897	16.130.706.530
2. Tài sản dở dang dài hạn	86.134.545	243.943.270
3.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
4.Tài sản dài hạn khác	650.161.784	202.890.357
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	133.766.329.511	132.109.263.186

Cuối năm 2016, tổng tài sản của Công ty là 132,1 tỷ đồng giảm 1,24% so với thời điểm cuối năm 2015 (tương ứng giảm 1,657 tỷ đồng). Tuy nhiên cơ cấu trong tài sản thì cuối năm 2016 biến động giảm chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm 3,701 tỷ đồng (tương ứng giảm 3,2%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn giảm 15,48% .



- Tình hình nợ phải trả

Dvt: VND

NỢ PHẢI TRẢ	01/01/2016	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	66.578.343.980	60.759.759.890
1. Phải trả người bán ngắn hạn	25.230.057.790	13.068.117.242
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.274.150.748	5.001.766.402
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.433.796.520	5.027.731.009
4. Phải trả người lao động	7.749.401.056	9.372.782.710
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	65.002.424	57.073.374
6. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.856.395.010	1.985.619.069
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.166.186.220	10.056.170.760
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.519.587.290	15.643.452.402
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	283.766.922	547.046.922
II. Nợ dài hạn	153.600.000	1.094.040.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	153.600.000	719.040.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		375.000.000
TỔNG CỘNG	66.731.943.980	61.853.799.890

Nợ phải trả của Công ty cuối năm 2016 giảm so với năm 2015 (giá trị giảm 4,88 tỷ đồng tương ứng giảm 7,3%). Chủ yếu là nợ ngắn hạn giảm 5,818 tỷ đồng (tương ứng giảm 8,7%), nguyên nhân chủ yếu do giảm khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay ngắn hạn ngân hàng (giá trị giảm 19,272 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sửa đổi bổ sung quy chế bán hàng, quy chế trả lương, thưởng, thỏa ước lao động, tăng đơn giá tiền lương góp phần nâng cao thu nhập, bảo đảm tính công bằng và khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Góp phần duy trì sự gắn kết của người lao động đối với Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, yếu kém, sức cạnh tranh của nền



kinh tế còn thấp, chưa bền vững. Việc thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức. Các doanh nghiệp mới trong khu vực cùng ngành nghề sẽ tham gia thị trường với năng lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại sẽ cạnh tranh về giá bán gay gắt. Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

- Tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động SXKD các sản phẩm truyền thống (trụ diện, cọc BTLT ứng lực trước) của Công ty, thực hiện kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường.
- Tìm kiếm và chọn lựa các khách hàng có nguồn tín dụng đảm bảo, nhận thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng, lựa chọn các thầu phụ có năng lực.
- Bố trí, tổ chức lại lực lượng lao động phù hợp với kế hoạch kinh doanh để nâng cao thu nhập. Tiếp tục đào tạo cán bộ quản lý về chuyên môn nghiệp vụ ở bộ phận quản lý và tay nghề cho bộ phận sản xuất.
- Thực hiện triệt các biện pháp để tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, nâng cao tính ổn định chất lượng sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017.
- Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	220.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	18.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	14.400	
4	Cổ tức		25%/vốn góp	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Công ty chủ trương sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện, nước trong hoạt động của mình, nhằm hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, giữ gìn môi trường sinh thái cộng đồng



dân cư xung quanh. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật của nhà nước về xả thải nguồn nước, thu gom xử lý chất thải rắn, độc hại phát sinh trong quá trình sản xuất. Nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt trong cộng đồng dân cư.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến đời sống của người lao động như: đảm bảo ổn định thu nhập, các chế độ bảo hiểm liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra còn hỗ trợ người lao động các chế độ phúc lợi như: nghỉ mát, trợ cấp hiếu hỷ, khó khăn, ốm đau, mua bảo hiểm nhân thọ ..

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, Công ty đều tham gia ủng hộ cho địa phương như: quỹ vì người nghèo, cây mùa xuân, sữa chữa, xây mới cầu nông thôn, nhà tình thương, quỹ khuyến học...Điều này thể hiện công ty đã có trách nhiệm chia sẻ, đóng góp cho cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của chính trị, kinh tế thế giới. Chính phủ đã thực hiện các chính sách tài khóa chặt chẽ, tiết kiệm, chính sách tiền tệ linh hoạt, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thị trường bất động sản đã ấm lên. Các doanh nghiệp mới cùng ngành nghề trong năm qua đã tham gia thị trường và cạnh tranh khốc liệt, nên ACECO đã phải đối mặt với những khó khăn, thử thách để vượt qua ,tiếp tục ổn định, phát triển... Tuy nhiên, với nền tảng kinh nghiệm vững chắc; uy tín thương hiệu tốt; đồng thời với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty Cổ phần bê tông Ly tâm An Giang đã có một năm hoạt động được đánh giá là rất thành công, hoàn thành vượt mức cao các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Năm 2016, Công ty đã đạt tổng doanh thu hơn 278 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt trên 20 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện tốt quản lý điều hành Công ty, hướng dẫn ban hành sửa đổi các quy định hiện hành của Công ty, tổ



chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành, đảm bảo bảo toàn vốn và quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Ban giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định đã thông qua của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra, góp phần thực hiện hoàn thành vượt mức cao các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung các biện pháp nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản xuất (trong đó có đầu tư thiết bị sản xuất như khuôn cọc, thiết bị gia công cơ khí, hệ thống trạm trộn, dàn quay ..), tăng tính cạnh tranh về giá bán, đảm bảo an toàn về con người và thiết bị trong sản xuất.
- Nghiên cứu đầu tư sản phẩm mới nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường trong tỉnh các tỉnh lân cận.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo hệ thống đường giao thông và thoát nước tại Nhà máy Mỹ Thới.
- Xây dựng, ban hành sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý phù hợp với quy định hiện hành và nhằm minh bạch trong quản lý điều hành và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục nâng cao tỷ trọng doanh thu sản phẩm cọc BTLT dự ứng lực.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	539.777	17,69%	



	- Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam		539.777		Thành viên không điều hành. Phó chủ tịch HĐQT VINAINCON
2	Ông Trần Phan Đức - Cá nhân - Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam	TV HĐQT	522.982 4.350 518.632	17,14%	Thành viên không điều hành
3	Ông Lê Duy Cử - Cá nhân - Đại diện vốn Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam	TV HĐQT	511.699 23.575 488.124	16,77%	Thành viên HĐQT tại KPCECO
4	Ông Nguyễn Thanh Gần Em	TV HĐQT	1.000	0,033%	Trưởng ban kiểm soát tại KPCECO
5	Bà Vương Thị Kim	TV HĐQT	61.149	2,00%	Thành viên không điều hành

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý 1 lần vào tháng đầu quý liền kề với Ban giám đốc nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, và có hướng chỉ đạo kịp thời, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.



- Trong năm 2016. Hội đồng quản trị Công ty đã họp 21 lần với nội dung đã được thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	001/QĐ-ACECO-HĐQT	14/01/2016	V/v miễn nhiệm Ông Trần Phan Đức-Giám đốc Xí nghiệp Xây Lắp Điện-trục thuộc Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang.
02	002/QĐ-ACECO-HĐQT	14/01/2016	V/v bổ nhiệm Ông Lê Duy Cửu kiêm nhiệm giám đốc Xí nghiệp Xây Lắp Điện-trục thuộc Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang.
03	005/QĐ-ACECO-HĐQT	01/02/2016	V/v tiền lương của Ông Trần Phan Đức- Thành viên HĐQT chuyên trách từ ngày 01/02/2016.
04	007/NQ-ACECO-HĐQT	23/02/2016	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015.
05	009/NQ-ACECO-HĐQT	10/03/2016	V/v quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2015.
06	010/QĐ-ACECO-HĐQT	09/04/2016	V/v thành lập ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
07	15/NQ-ACECO-HĐQT	18/04/2016	V/v phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016.
08	17/QĐ-ACECO-HĐQT	12/05/2016	V/v thường hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch cho HĐQT, BKS năm 2015.
09	20/QĐ-ACECO-HĐQT	22/07/2016	V/v cử cán bộ công tác Trung Quốc
10	22/NQ-ACECO-HĐQT	08/08/2016	V/v trả cổ tức đợt cuối năm 2015
11	25/NQ-ACECO-HĐQT	11/08/2016	V/v chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016
12	28/QĐ-ACECO-HĐQT	01/09/2016	V/v sửa đổi bổ sung quy chế bán hàng của Công ty

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Trần Phan Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành



3	Ông Lê Duy Cửu	Thành viên HDQT, Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Thanh Gần Em	Thành viên HDQT, phó giám đốc tài chính	
5	Bà Vương Thị Kim	Thành viên HDQT	Thành viên không điều hành

4. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	GHI CHÚ
1	Ông Hoàng Thế Hiện	Trưởng BKS	42.406	1,39%	
2	Ông Lê Anh Kiệt	TV BKS	52.847	1,73%	
3	Ông Tạ văn Mẫn	TV BKS	0	0%	

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với HDQT, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HDQT, Ban giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.
- Giám sát hoạt động của HDQT, Ban điều hành Công ty, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.
- Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính năm để trình và phối hợp cùng HDQT, Ban điều hành trong việc đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:



Họ và tên	Chức vụ	Thu lao được hưởng	Lương	Tiền thưởng	Ghi chú
Nguyễn Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		282.000.000	
Trần Phan Đức	TV HĐQT, Giám đốc		404.425.000	605.150.000	
Lê Duy Cửu	TV HĐQT, Phó giám đốc	48.000.000	511.137.000	230.758.000	
Nguyễn Thanh Gân Em	TV HĐQT, Phó giám đốc	48.000.000	362.718.000	225.193.000	
Tăng Bá Vương	Phó giám đốc		375.428.000	43.193.000	
Vương Thị Kim	TV HĐQT	48.000.000		188.000.000	
Trần Vương Đức	TK HĐQT	24.000.000		94.000.000	
Hoàng Thế Hiền	TB kiểm soát	48.000.000		188.000.000	
Tạ văn Mẫn	TV Ban kiểm soát	24.000.000		94.000.000	
Lê Anh Kiệt	TV Ban kiểm soát	24.000.000		94.000.000	

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh.
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: .

VI. Báo cáo tài chính

- Ý kiến kiểm toán
 - Ý kiến của kiểm toán viên: báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được chấp thuận toàn bộ và không có ý kiến ngoại trừ.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán



Công ty cổ phần bê tông ly tâm An Giang
Địa chỉ: Quốc lộ 91, khóm An Thới, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Số điện thoại: 0763 931183-0762 210 907-Fax: 0763 931 187 E-mail: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn>

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam –chi nhánh TP.HCM kiểm toán và đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty: <http://www.aceco.com.vn>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Lê Duy Cửu



Lưu